TÒA ÁN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP,TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thu Hương;

2. Bà Vũ Thị Quỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa***: bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Đỗ Thanh S**, tên gọi khác: không, sinh ngày 05/11/1994, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Đỗ Đức B; họ tên mẹ Nguyễn Thị Kim O; vợ: Trương Thị T, con có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020 tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 51 ngày 12/10/2011 Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi đánh nhau, nộp phạt ngày 12/10/2011; Quyết định số 02 ngày 27/8/2015 Công an xã Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, nộp phạt ngày 19/11/2015. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 06/3/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình (bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Hữu H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Đỗ Thanh S là người sử dụng ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên chiều ngày 28/02/2024 S bắt xe ô tô khách đi từ thôn Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đến thị xã B tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đi đến đoạn ngã tư thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, S xuống xe và gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ven đường, S hỏi người đàn ông " anh có ma tuý đá bán không" người đàn ông hỏi S " mua bao nhiêu", S nói mua 300.000 đồng, người đàn ông bảo S đưa tiền. Sau khi nhận tiền người đàn ông đưa cho S một gói bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng, biết là ma tuý đá nên S cầm ở tay trái, đi bộ ra đường bắt xe ô tô khách để về, khi xe ô tô đi đến khu vực phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. S xuống xe đi bộ vào ngõ A, tổ F, phường N, thành phố T lúc đó khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố T, đang tuần tra trên địa bàn phát hiện S có biểu hiện nghi vấn nên đã đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại chỗ S khai tên, tuổi, địa chỉ. Tổ công tác hỏi S có sử dụng ma tuý không thì S khai nhận bản thân là người nghiện ma tuý, đồng thời giao nộp 01 gói ma tuý đá vừa mua đang cầm ở trên tay cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra gói ma tuý mà S giao nộp, là một gói được bọc bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu trắng, bên trong mảnh giấy bạc màu trắng có chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong theo quy định pháp luật và lập biên bản phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đỗ Thanh S có khối lượng là 0,25 gam ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 296/KL-KTHS-MT ngày 5/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2298 gam là ma tuý, loại Methaphetamine.

Methaphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra Đỗ Thanh S đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT– VKSTĐ ngày 13/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh S để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/2/2024.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 296/KL-KTHS-MT, vụ Đỗ Thanh S, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma tuý xảy ra ngày 28/2/2024 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1798 gam, là ma túy, loại Methaphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu trắng KT (7,5x5)cm.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma tuý, bị cáo đã bắt xe khách vào thị xã B, tỉnh Thanh Hóa mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma tuý bị cáo bắt xe ô tô để quay về T, khi xe đến đường vào thung L thuộc tổ F, phường N, thành phố T bị cáo xuống xe, đi bộ để tìm nơi sử dụng thì gặp tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa Đỗ Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 296/KL-KTHS-MT ngày 5/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/02/2024 tại ngõ A, đường T, thuộc tổ F, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Đỗ Thanh S có hành vi Tàng trữ trái phép 0,2298 gam, ma túy, loại Methaphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng

trữ trái phép 0,2298 gam, ma túy, loại Methaphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,....

b,.....

c, H1, C, M, A, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

Bản Cáo trạng số 39/CT– VKSTĐ ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh S với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: vào năm 2011 bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau; năm 2015 bị Công an xã Y, thành phố T xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, S khai mua của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu tại ngã tư thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma tuý cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1798 gam chất bột dạng cục màu trắng, là ma túy, loại Methaphetamine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 296/KL- KTHS-MT vụ Đỗ Thanh S; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (7,5x5)cm. Đây là những vật chứng, chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/2/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 296/KL-KTHS-MT, vụ Đỗ Thanh S, sinh năm 1994, cất giấu trái phép chất ma tuý xảy ra ngày 28/2/2024 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1798 gam, là ma túy, loại Methaphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói

niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu trắng KT (7,5x5)cm. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: buộc bị cáo Đỗ Thanh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND thành phố Tam Điệp(1)*
- *Công an thành phố Tam Điệp(1)*
- *Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp (1)*
- *Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình(1)*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Tam Điệp(1)*
- *Bị cáo(1)*
- *Lưu HSVA, VP.*

Phan Ngọc Hà